| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6-ĐỒNG THÁP**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2026/DS-ST
Ngày: 17-3-2026
*"V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Bảo Giang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Văn Kiều

2. Ông Nguyễn Phú Hữu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2025/TLST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2025, về việc *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản,"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân khu vực 6 - Đồng Tháp.

1.Nguyên đơn : Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố A, xã B, thành phố Hồ Chí Minh

2.Bị đơn : Hồ Nữ Việt P, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ D, phường C, tỉnh Đồng Tháp

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1993

Địa chỉ : Khóm M, phường C, tỉnh Đồng Tháp

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ph là bà Đỗ Thị Ngọc O – Luật sư, Thuộc đoàn luật sư BG

(Chị T, Luật sư O có mặt tại phiên tòa, chị P và chị Ph vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Lê Thị Cẩm T trình bày:**

Tháng 4 năm 2025 được chị Nguyễn Thị Thúy Ph giới thiệu chị Hồ Nữ Việt P vay tiền của chị T, do chị Ph trước đó có vay tiền của chị T nhiều lần vì lúc đó chị Nguyễn Thị Thúy Ph đứng ra cam kết với chị T rằng nếu có rủi ro chị Ph sẽ chịu trách nhiệm

Do tin tưởng nên đồng ý cho chị P vay nhiều lần vốn số tiền gốc là 350.000.000 đồng ( ngày 15/4/2025 số tiền 150.000.000 đồng; ngày 16/4/2025 số tiền 200.000.000 đồng ) chị P có làm biên nhận vay các khoản tiền trên.

Đến hạn cam kết chị P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Nay chị T yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy Ph và chị Hồ Nữ Việt P liên đới trả cho chị T số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 17.430.000 đồng mức lãi suất 0,83% tính từ ngày 25/9/2025 đến nay và tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong nợ.

**Theo Hồ Nữ Việt P:** Tòa án nhân dân khu vực 6 Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Hồ Nữ Việt P: theo qui định của pháp luật chị Hồ Nữ Việt P không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà chị Hồ Nữ Việt P: vắng mặt không có lý do.

**Theo Nguyễn Thị Thúy Ph trình bày:** Không đồng ý theo lời trình bày của chị T và không đồng ý theo yêu cầu chị T.

**Theo người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ph là bà Đỗ Thị Ngọc O** đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu chị T yêu cầu chị Ph liên đới cùng chị Hồ Nữ Việt P trả cho chị T số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 17.430.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Lê Thị Cẩm T và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản".

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại Phường C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Hồ Nữ Việt P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung: Chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy Ph và chị Hồ Nữ Việt P liên đới trả cho chị Tú số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền

lãi là 17.430.000 đồng mức lãi suất 0,83% tính từ ngày 25/9/2025 đến nay và tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 15/4/2025 chị P có vay chị T số tiền 150.000.000 đồng; ngày 16/4/2025 số tiền 200.000.000 đồng khi vay chị P có làm biên nhận vay với chị T, chị T có xuất trình bản chính cho nên việc chị P có vay của chị T tổng cộng số tiền là 350.000.000 đồng là có.

Chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy Ph và chị Hồ Nữ Việt P liên đới trả cho chị T số tiền vốn là 350.000.000 đồng là chưa có căn cứ chấp nhận bởi chị Ph không có làm biên nhận vay với chị T và chị T không có giấy tờ gì chứng minh chị Ph và chị P có vay của chị T số tiền 350.000.000 đồng. Chị T cung cấp chứng cứ chỉ có biên nhận ngày 15/4/2025 chị P có vay chị T số tiền 150.000.000 đồng; ngày 16/4/2025 vay số tiền 200.000.000 đồng, ngoài ra theo văn bản ý kiến chị Ph cho rằng không có thỏa thuận liên đới cùng chị P trả khoản tiền trên cho chị T, cho nên việc chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy Ph và chị Hồ Nữ Việt P liên đới trả cho chị T số tiền vốn là 350.000.000 đồng là chưa có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa chị Hồ Nữ Việt P vắng mặt không lý do chị Hồ Nữ Việt P đã tước bỏ quyền nghĩa vụ chứng minh của chị Hồ Nữ Việt P

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu chị Lê Thị Cẩm T, buộc chị Hồ Nữ Việt P có trách nhiệm trả cho chị T số tiền là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 17.430.000 đồng. Không chấp nhận chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy Ph liên đới cùng với chị Hồ Nữ Việt P liên đới trả cho chị T số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 17.430.000 đồng

Xét đề nghị luật sư là phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu là 18.371.500 đồng.

Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Cẩm T đã đóng là 9.113.000 đồng theo biên lai thu số 0010618 ngày 15/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp. Chị Lê Thị Cẩm T được nhận lại khoản tiền chênh lệch là 8.813.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận một phần cầu chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu chị Hồ Nữ Việt P trả cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 17.430.000 đồng

Không chấp nhận chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy Ph liên đới cùng với chị Hồ Nữ Việt P liên đới trả cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 17.430.000 đồng

[2]. Buộc chị Hồ Nữ Việt P trả cho trả cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 17.430.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Nữ Việt P phải chịu là 18.371.500 đồng.

Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Cẩm T đã đóng là 9.113.000 đồng theo biên lai thu số 0010618 ngày 15/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp. Chị Lê Thị Cẩm T được nhận lại khoản tiền chênh lệch là 8.813.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Bảo Giang**

***Nơi nhận:***
- VKS ND KV6-ĐT;
- Các đương sự;
- PhòngTHADS KV6 ĐT;
- Lưu: HSVA.